

Số: 69/2021/QĐST-HNGĐ

Yl ngày 08 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2021/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1992.

Trú quán: Khu K T, xã T L, huyện L H, tỉnh H T.

Người được nguyên đơn ủy quyền: Chị Nguyễn Thu T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu Đ V, xã Đ Q, huyện T S, tỉnh P T.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1978 .

Địa chỉ: Khu 9, xã M L, huyện Y L, tỉnh PT.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

AgriBank chi nhánh huyện Yl, tỉnh Pt (phòng giao dịch L S). Đại diện theo pháp luật: Ông Hà Đức G, chức vụ Giám đốc phòng giao dịch.

Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yl, tỉnh Pt. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân T, chức vụ: Giám đốc.

Căn cứ vào điều 212, điều 213, khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12, khoản 7, 9 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào các điều 33, 35, 37, 39 và điều 40 luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tài sản chung**: Anh Hoàng Văn M được sở hữu và sử dụng tổng giá trị tài sản chung của vợ chồng là: 255.229.000đ (Hai trăm năm mươi lăm triệu hai trăm hai mươi chín nghìn đồng) gồm những tài sản như sau:

+ 01 máy bừa= 35.000.000; 01 nhà xây cấp bốn kiểu nhà ống, lợp tôn xây năm 2005= 15.000.000; đất thổ cư diện tích: 200 m² và đất trồng cây lâu năm diện tích: 131,4 m²= 50.000.000đ, tại giấy CNQSD đất số: CG 453875, vào sổ cấp GCN: CH 01945, cấp ngày 29/6/2017. Địa chỉ thửa đất: Tại khu 9, xã Mỹ Lung, huyện YL, tỉnh Pt. Đúng tên chủ sử dụng là ông Hoàng Văn M và bà Trần Thị H.

+ Đất trồng cây hàng năm gồm có 04 thửa, tổng diện tích là: 4261,3 m² x 30.000đ/1m² = 127.839.000đ(Một trăm hai mươi bảy triệu tám trăm ba mươi chín nghìn đồng). Gồm các thửa: Thửa số: 67, tờ bản đồ số 67, diện tích: 493,3 m²; Thửa số: 01, tờ bản đồ số 79, diện tích: 1490,8 m²; thửa số: 32, tờ bản đồ số 79, diện tích: 1010,3 m²; thửa số: 33, tờ bản đồ số 79, diện tích: 1266,9 m².

+ 04 thửa đất trồng lúa tổng diện tích là: 913 m² x 30.000đ/1m² = 27.390đ(Hai mươi bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng), gồm các thửa: Thửa số: 58, tờ bản đồ số 79, diện tích: 411,6 m²; thửa số: 75, tờ bản đồ số 79, diện tích: 71,6 m²; thửa số: 76, tờ bản đồ số 79, diện tích: 289,6 m²; thửa số: 77, tờ bản đồ số 79, diện tích: 140,2 m². Đất trồng cây hàng năm và đất trồng lúa đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CG 453877, vào sổ cấp GCN: CH 03469 cấp ngày 29/6/2017. Địa chỉ các thửa đất trên đều ở khu 9, xã Mỹ Lung, huyện YL, tỉnh Pt.

Anh M phải thanh toán cho chị H số tiền chia tài sản là: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Xác nhận anh M đã thanh toán cho chị H (Người được ủy quyền là chị Nguyễn Thu T) số tiền chia tài sản là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) ngày 01/6/2021.

Về công nợ: Anh Hoàng Văn M có nghĩa vụ trả tổng số tiền nợ chung của vợ chồng là: 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Cụ thể như sau:

Trả cho AgriBank chi nhánh huyện YL, tỉnh Pt(phòng giao dịch Lương Sơn) số tiền gốc là: 100.000.000đ(Một trăm triệu đồng) khi đến hạn và tiền lãi phát sinh theo quy định trong hợp đồng tín dụng số: 2716-LAV-201901571 ngày 24/5/2019.

Trả cho ngân hàng chính sách xã hội huyện YL, tỉnh Pt số tiền gốc là: 50.000.000đ(Năm mươi triệu đồng) khi đến hạn và trả lãi phát sinh theo quy định trong hợp đồng tín dụng số: 6600000715210529 ngày 24/4/2019 và trả nốt số tiền lãi còn thiếu của tháng 03/2021 là 20.000đ(Hai mươi nghìn đồng).

Nếu hết thời hạn trả nợ quy định trong hợp đồng tín dụng mà anh M không trả được số tiền gốc của hai hợp đồng tín dụng số: 2716-LAV-201901571 ngày 24/5/2019 của AgriBank chi nhánh huyện Yên Lập và hợp đồng tín dụng số: 6600000715210529 ngày 24/4/2019 của ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Lập thì anh M phải chịu lãi suất nợ quá hạn trên số tiền gốc chưa trả theo quy định trong hai hợp đồng tín dụng nêu trên.

Về án phí: Anh Hoàng Văn M được miễn toàn bộ án phí án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Chị Trần Thị H (Người được ủy quyền là chị Nguyễn Thu T) nhận nộp số tiền án phí chia tài sản là: 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

nhưng được khấu trừ vào số tiền chị H (Người được ủy quyền là chị Nguyễn Thu Thủy) đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai số: AA/2020/0004472 ngày 26 /02 /2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YL tỉnh Pt. Chị H (Người được ủy quyền là chị Nguyễn Thu T) còn phải nộp số tiền án phí là 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND huyện YL;
- Các đ-ơng sự;
- THA dân sự huyện Y L;
- UBND xã M L;
- L- u hồ sơ;
- L- u VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL
Thẩm phán

Hoàng Văn M

